

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ**  
**HOÀNG QUỐC VIỆT**  
**VỚI TUYÊN QUANG**



*Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023*

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT  
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# **THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Hoàng Quốc Việt - Lớp cán bộ sáng lập Đảng Cộng sản Việt

Nam, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân; tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai

đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Hoàng Quốc Việt với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Hoàng Quốc Việt. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc

dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**





## **ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT**

**28/5/1905- 1992**

- Tên khai sinh: Hạ Bá Cang.
- Quê quán: Làng Đáp Cầu, tổng Đỗ Xã, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh, (nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh).
- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, III, IV (1951 - 1976).
- Ủy viên Bộ Chính trị khóa II (1951 - 1960).
- Chủ tịch và Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977 - 1992).
- Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (1960 - 1976).
- Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1950 - 1978).
- Đại biểu Quốc hội khóa V, VI, VII, VIII (1975 - 1992).

### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG**



#### **Quá trình hoạt động (1928 - 1976)**

<b>Năm 1928</b>	<b>Tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.</b>
<b>Năm 1929</b>	<b>Được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, vào hoạt động ở Nam Kỳ.</b>
<b>Năm 1930</b>	<b>Ủy viên Ban chấp hành lâm thời của Đảng.</b>
<b>Tháng 5/1930 - 1936</b>	<b>Bị thực dân Pháp bắt giam tại Hải Phòng, Hỏa Lò, Côn Đảo.</b>

Năm 1937

Sau khi được thả tự do tham gia khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền dân chủ, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động công khai báo chí.

Cuối năm 1937

Được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Tháng 11/1940

Được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Tháng 5/1941

Tại Hội nghị Trung ương VIII tiếp tục được cử vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng.

Năm 1944 -  
1954

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Ngày 17/8/  
1945

Được giao nhiệm vụ thay mặt Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh vào Nam Bộ kiểm tra quá trình Tổng khởi nghĩa dành chính quyền.

Đầu năm 1946

Được triệu tập ra Bắc làm nhiệm vụ phụ trách công tác Dân vận, Mặt trận và Công đoàn

Đầu năm 1950  
- 1978

Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tháng 02/1951

Được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, phụ trách công tác Dân vận kiêm Trưởng Ban Mặt trận của Đảng.

Ngày 15/7/1960  
- 1976

Viện Trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao.



**Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1944 - 1954)  
Ở và làm việc tại xã Tân Trào, xã Minh Thanh  
(huyện Sơn Dương); xã Hùng Lợi (huyện Yên Sơn);  
xã Kiên Đài, xã Kim Bình (huyện Chiêm Hóa)**

Ngày 13/02/1944

Đến Tuyên Quang, thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập Hội nghị cán bộ phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Ngày  
25/02/1944

Thay mặt Trung ương Đảng, tuyên bố thành lập và giao nhiệm vụ cho đội Cứu quốc quân III.

Ngày 21/5/1945

Báo cáo chủ trương của Trung ương Đảng và Thường vụ Trung ương về phong trào cách mạng cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành chủ trương của Thường vụ Trung ương Đảng và Chi thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Tháng 6/1945

Triệu tập Hội nghị cán bộ toàn khu để quyết định xây dựng khu giải phóng toàn quốc, Tân Trào được chọn làm Thủ đô Khu giải phóng.

Ngày  
16,17/8/1945

Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào.

Tháng 10/1947

Bí thư tổng bộ Việt Minh.

Ngày 14 -  
18/01/1949

Dự Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6.

1950 - 1951

Phụ trách Tổng bộ Việt Minh; Bí thư Đảng đoàn của Mặt trận Liên Việt, kiêm phụ trách Ban Dân vận Trung ương.

Tháng 02/1951

Dự Đại hội lần thứ II của Đảng.

Tháng 7/1951 -  
1954

Lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề ra nhiều quyết định quan trọng nhằm đoàn kết vận động các tầng lớp Nhân dân lao động tích cực, ủng hộ kháng chiến. Ban hành kế hoạch thực hiện hưởng ứng đợt thi đua mới; nhiều đợt chính huấn cán bộ ở nhiều địa phương nhằm giúp cán bộ, công nhân nâng cao nhận thức cách mạng, tích cực góp phần vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

### **ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành. Những hoạt động cách mạng của đồng chí thể hiện phẩm chất cao đẹp của người cộng sản chân chính, suốt đời hy sinh cho sự nghiệp cao cả của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, của dân tộc, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Phụ trách công tác dân vận, mặt trận, đồng chí đã cùng với Trung ương hoạch định chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện xuất sắc mục tiêu “thêm bạn bớt thù”, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp, đoàn kết các dân tộc, đảng phái, tôn giáo, góp phần vào việc củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc. Đồng chí có nhiều công lao trong việc xây dựng và trực tiếp lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân từ Trung ương đến các địa phương để thực hiện chức năng kiểm sát việc chấp hành luật pháp và thực hành quyền công tố, làm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Đối với hoạt động Công đoàn, đã khuyến khích và khơi dậy được tiềm năng to lớn của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân trong thi đua sản xuất, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị xã hội trong mỗi giai đoạn cách mạng. Những đóng góp lý luận về Công đoàn của đồng chí vẫn đang soi sáng cho hoạt động công đoàn hiện nay.

# TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

## I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

Đề tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ

trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước,



nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng

Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

bản Quân lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi

nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

<sup>6</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh

Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.



Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng

ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào  
lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐỘ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là

giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội

quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng

đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã



đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nửa đê vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền

thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên

Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra

nhều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị

kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến

tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:



“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

**THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP  
VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG  
CỦA ĐỒNG CHÍ  
HOÀNG QUỐC VIỆT TRONG  
THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**

**I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA  
ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT**

Đồng chí Hoàng Quốc Việt - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành. Những hoạt động cách mạng của đồng chí thể hiện phẩm chất cao đẹp của người cộng sản chân chính, suốt đời hy sinh cho sự nghiệp cao cả của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, của dân

tộc, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt tên khai sinh là Hạ Bá Cang, sinh ngày 28/5/1905 tại làng Đáp Cầu, tổng Đổ Xã, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh, nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sớm tiếp thu truyền thống văn hiến, cách mạng của quê hương Kinh Bắc và gia đình, được tận mắt chứng kiến cảnh người dân Việt Nam bị bọn thực dân, phong kiến áp bức bất công nên ngay từ nhỏ, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã hình thành lý tưởng sống cao đẹp, lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Những năm 1925 - 1926, khi đang theo học Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã

tích cực tham gia các phong trào bãi khóa, biểu tình phản đối chính quyền thực dân, đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Châu Trinh. Năm 1928, đồng chí Hoàng Quốc Việt tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Năm 1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được tổ chức phân công vào Nam Kỳ hoạt động, tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Đảng. Với sự năng nổ, nhiệt huyết, đồng chí cùng với các đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương..., đã gây dựng được nhiều cơ sở Đảng và phong trào cách mạng ở Nam Kỳ, tổ chức được các cuộc đấu tranh có tiếng vang của công nhân ở Sài Gòn, Phú Riềng, Dầu Tiếng; của nông dân ở Mỹ Tho, Tân An,... góp

phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Nam Kỳ phát triển mạnh mẽ.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Ban Chấp hành lâm thời của Đảng. Tháng 5/1930, đồng chí đã bị thực dân Pháp bắt cùng với nhiều chiến sĩ cộng sản khác và bị chúng giam cầm tại nhiều nhà tù thực dân ở Hải Phòng, Hỏa Lò (Hà Nội), Côn Đảo, dù bị chúng dùng mọi cực hình tra tấn dã man nhưng kẻ địch không khuất phục được tinh thần kiên cường, bất khuất của người cộng sản. Năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền đã ban bố một số chính sách tiến bộ, mang lại quyền tự do, dân chủ cho nhân dân các nước thuộc địa, trong đó có Đông

Dương. Nhiều tù chính trị ở Đông Dương được trả tự do, trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt. Tuy được trả tự do nhưng đồng chí vẫn bị quản thúc ở quê nhà (Đáp Cầu - Bắc Ninh). Đầu năm 1937, đồng chí tìm cách bỏ trốn sang Hà Nội cùng với các đồng chí Lương Khánh Thiện, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Tô Hiệu, Hoàng Văn Thụ và một số chiến sĩ cộng sản khác tham gia khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng ở Bắc Kỳ, phát động đấu tranh đòi các quyền dân chủ, đặc biệt là đẩy mạnh hoạt động công khai báo chí.

Bằng sự nhiệt tình, tích cực của đồng chí Hoàng Quốc Việt và những người cộng sản, nhiều tổ chức Đảng đã được khôi phục, nhiều cơ sở cách

mạng đã được xây dựng mới. Cuối năm 1937, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ có nhiều khởi sắc, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức trong việc đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Hội nghị Trung ương tháng 11/1940, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) đồng chí tiếp tục được cử vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng. Sau Hội nghị, đồng chí đã tích cực tham gia truyền đạt Nghị quyết, xây dựng, kiện toàn tổ chức Đảng và thực hiện công tác vận động quần



chúng tại các địa phương, như: Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Thái Nguyên... chuẩn bị mọi điều kiện cho khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Sau khi Quốc dân Đại hội Tân Trào kết thúc (ngày 17/8/1945), đồng chí Hoàng Quốc Việt được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, thay mặt Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh vào Nam Bộ để kiểm tra quá trình tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình Nam Bộ, đồng chí đã cùng với Xứ ủy và Ủy ban Hành chính Nam Bộ giải quyết hàng loạt công việc cấp bách, xây dựng, củng cố lực lượng,

tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Đầu năm 1946, đồng chí Hoàng Quốc Việt được triệu tập ra Bắc làm nhiệm vụ phụ trách công tác dân vận, mặt trận và công đoàn. Trên cương vị Thường vụ Trung ương Đảng phụ trách công tác dân vận, mặt trận, đồng chí đã cùng với Trung ương hoạch định chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện xuất sắc mục tiêu “thêm bạn bớt thù”, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp, đoàn kết các dân tộc, đảng phái, tôn giáo vì lợi ích tối cao của đất nước. Đồng chí là người có công lớn trong việc hợp nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt, góp phần vào việc củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc theo tinh thần “một dân tộc, một mặt trận”. Đầu năm 1950,

tại Đại hội đầu tiên của tổ chức Công đoàn Việt Nam họp tại chiến khu Việt Bắc, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (từ năm 1961 đổi tên là Tổng Công đoàn Việt Nam) và đảm nhiệm cương vị đó cho tới năm 1978.

Trong 28 năm liên tục làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, đồng chí luôn khắc sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là công đoàn phải giúp đỡ và lãnh đạo nông dân về mọi mặt. Do đó, đồng chí nhận thấy cần thiết phải có một nghị quyết của tổ chức công đoàn về chuyên đề liên kết với nông dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhằm vận động cả hệ thống công đoàn chấp hành nghiêm túc chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh

về phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần vào củng cố, tăng cường hợp tác giữa hai giai cấp cơ bản trong xã hội. Từ những ý tưởng đó, đồng chí đã đề xuất với Ban Thư ký và chỉ đạo nghiên cứu để trình Ban Chấp hành Tổng Công đoàn khóa IV ra Nghị quyết về “Nhiệm vụ của công đoàn đối với nông nghiệp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Đồng chí và Ban Thư ký Tổng Công đoàn đã chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết xuống các công đoàn địa phương, cơ sở. Chính sự sát sao, bám sát thực tiễn để chỉ đạo của đồng chí đã khuyến khích và khơi dậy được tiềm năng to lớn của giai cấp công nhân và giai cấp nông

dân trong thi đua sản xuất, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị xã hội trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Trong hoạt động quốc tế của Công đoàn Việt Nam, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn coi trọng, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của phong trào công nhân, công đoàn các nước đối với phong trào công nhân, công đoàn và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Qua đó, đồng chí đã góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tình đoàn kết trong sáng giữa nhân dân lao động các nước trên thế giới.

Tháng 02/1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, phụ trách công tác dân vận kiêm Trưởng ban Mặt trận của Đảng. Trên cương vị Trưởng ban Dân vận Trung ương, đồng chí Hoàng Quốc Việt trực tiếp tham mưu, đề xuất với Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng nhiều chủ trương, chính sách về công tác dân vận. Theo đồng chí, mục đích thiết thực của dân vận là làm cho toàn dân đoàn kết, tham gia kháng chiến, ủng hộ Chính phủ, ủng hộ bộ đội. Nhiệm vụ công tác dân vận là nắm vững phong trào quần chúng, củng cố và phát triển cơ sở quần chúng... Trên cương vị Chủ tịch

Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí luôn đề cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, tổ chức các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc. Bằng nhiều hình thức phong phú và linh hoạt, bằng tài thuyết phục, sự giản dị, gần gũi với mọi người của một chiến sĩ cộng sản gần dân, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, làm cho Mặt trận thống nhất có cơ sở thật vững chắc và rộng khắp.

Ngày 15/7/1960, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa II, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối

cao. Trong suốt 16 năm (1960 - 1976) làm Viện trưởng, đồng chí đã có nhiều công lao trong việc xây dựng và trực tiếp lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân từ Trung ương đến các địa phương để thực hiện chức năng kiểm sát việc chấp hành luật pháp và thực hành quyền công tố, làm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Đồng chí luôn chú trọng việc nêu cao tính Đảng trong công tác kiểm sát; chú trọng công tác xây dựng Đảng trong ngành kiểm sát nhân dân và luôn gắn hoạt động kiểm sát vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng... Ở đồng chí nổi bật lên phẩm chất cao quý là lòng trung thực và tinh thần đấu tranh bảo vệ công lý, giữ gìn kỷ cương phép nước. Đồng



chí là tấm gương mẫu mực cho toàn ngành Kiểm sát nhân dân học tập, phấn đấu noi theo.

Trên bất cứ cương vị lãnh đạo nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật và ý chí chiến đấu, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, trở thành một trong những nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng và giai cấp công nhân, suốt đời phấn đấu vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Với 87 tuổi đời (1905 - 1992), gần 70 năm liên tục hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp hào

hùng, vẻ vang của Đảng và dân tộc ta. Đảng ta khẳng định: “Đồng chí Hoàng Quốc Việt để lại cho chúng ta tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành và cởi mở với đồng chí, đồng bào, đặc biệt quan tâm đến người lao động, tính nguyên tắc kết hợp với tính linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng rất khoan dung, được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta yêu mến và kính trọng”<sup>12</sup>.

Với những đóng góp to lớn, đặc biệt xuất sắc trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, thống nhất đất

---

<sup>12</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam do Tổng Bí thư Đỗ Mười đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Hoàng Quốc Việt, Báo *Nhân dân*, ngày 31-12-1992.

nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Đảng và Nhà nước ta, cùng nhiều huân, huy chương cao quý khác.

## **II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1944 - 1954)**

Bước vào năm 1944, trước sự phát triển mạnh của phong trào cách mạng tại các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang,... tháng 02/1944, Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Quốc Việt lên kiểm tra tình hình vùng Tân Trào - Núi Hồng. Căn cứ vào sự phát triển phong trào của các tỉnh, đồng chí

Hoàng Quốc Việt đã thay mặt Trung ương Đảng quyết định chia khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai mở rộng (lúc này gọi là chiến khu Hoàng Hoa Thám) thành hai phân khu: Phân Khu A (còn gọi là Phân khu Quang Trung) gồm có: Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn); Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang); Võ Nhai và một phần Đồng Hỷ (Thái Nguyên). Võ Nhai là trung tâm Phân khu A. Ở đó có Ban lãnh đạo Phân khu và Cứu quốc quân II. Phân Khu B (còn gọi là Phân khu Nguyễn Huệ) gồm có: Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn), Định Hóa, Đại Từ và phần còn lại của Đồng Hỷ (Thái Nguyên), Lập Thạch (Vĩnh Yên), Tuyên Quang và Phú Thọ, Ao Búc xã Thanh La (nay thuộc xã Trung Yên) huyện Sơn

Dương là nơi đặt cơ quan lãnh đạo Phân khu B - Nguyễn Huệ, do đồng chí Song Hào làm Bí thư.

Trên cơ sở phong trào Việt Minh phát triển mạnh, thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban lãnh đạo Phân khu B tăng cường củng cố xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng; đồng thời tích cực xây dựng vùng Tân Trào thành căn cứ trung tâm Phân khu B.

Ngày 13/02/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Xứ uỷ Bắc kỳ đã đến Khuổi Kịch (thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) triệu tập Hội nghị cán bộ (ngày 16/02/1944). Tại Hội nghị, đồng chí đã phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 02/1943,

nhận định: Cuộc chiến tranh thế giới đang chuyển sang một giai đoạn mới; Mặt trận Dân chủ chống phát xít đã hình thành; phong trào cách mạng thế giới đang phát triển mạnh; Liên Xô là đội quân tiên phong của cách mạng thế giới và Mặt trận Dân chủ thế giới chống phát xít sẽ giành nhiều thắng lợi và cuối cùng phát xít sẽ thất bại. Bản nghị quyết nêu rõ: *“Năm 1943 này là năm phe dân chủ sẽ đánh phe phát xít một cách quyết liệt hơn để sửa soạn điều kiện cho bước thắng lợi cuối cùng...”*<sup>13</sup>. Dưới sự điều hành của đồng chí, Hội nghị đã quyết định cần có những chính sách và phương thức thích hợp, nhằm chống lại âm mưu “chia để

---

<sup>13</sup> *Những ngày đầu - Hồi ký Lê Dục Tôn*, Nxb Việt Bắc, 1971, tr.224-225

trị” của thực dân Pháp, để phát triển phong trào rộng khắp các vùng, các dân tộc khác nhau, kết hợp xây dựng căn cứ, củng cố và tăng cường lực lượng dân quân du kích, sắm sửa vũ khí, tích trữ lương thực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ thuận lợi.

Sau Hội nghị, đồng chí Hoàng Quốc Việt ở lại Khuổi Kịch một thời gian. Tại đây, đồng chí thấy xuất hiện nhiều cái mới, nhân tố mới: Ủy ban Việt Minh xã đang thay thế dần chính quyền địa phương của địch. Mọi việc trong xã, nhân dân đều hỏi ý kiến của Ban Việt Minh. Những xích mích lâu đời giữa các dân tộc, dòng họ, Ủy ban Việt Minh cũng đứng ra giải quyết. Đó là những dấu hiệu tích

cực của phong trào cách mạng trong thời gian này.

Cũng tại Khuổi Kịch, ngày 25/02/1944, Trung đội Cứu quốc quân III được thành lập gồm 24 đội viên có chi bộ Đảng lãnh đạo. Thay mặt Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt tuyên bố thành lập và giao nhiệm vụ cho đội Cứu quốc quân III. Đội gồm các chiến sĩ Cứu quốc quân hoạt động ở phía Nam Đại Từ, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Vĩnh Yên hợp lại, và một số cán bộ dân quân du kích trung kiên hăng hái nhất vùng này. Cứu quốc quân III đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ban lãnh đạo Phân khu B - Nguyễn Huệ. Đây là lực lượng vũ trang chủ lực tập trung của Phân khu B, làm nòng cốt trong việc vũ trang



tuyên truyền xây dựng, phát triển phong trào quần chúng và lực lượng vũ trang toàn Phân khu B.

Sang đến năm 1945, để thuận lợi cho việc lãnh đạo phong trào cách mạng toàn quốc, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chuyển từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) ở và làm việc. Ngày 21/5/1945, ngay khi về đến Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cho mời các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn lên họp<sup>14</sup> để nghe báo cáo chủ trương của Trung ương Đảng

---

<sup>14</sup> - *Tổng Bí thư Trường Chinh*, Nxb Chính trị quốc gia, 2007, tr.330

- *Tân Trào ký sự*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997, tr.86

và Thường vụ Trung ương về phong trào cách mạng trong cả nước. Sau đó, Người tán thành chủ trương của Thường vụ Trung ương Đảng và Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”<sup>15</sup>.

Đầu tháng 6/1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng cùng với lãnh tụ Hồ Chí Minh đã họp bàn về việc thành lập khu giải phóng và triệu tập Hội nghị cán bộ toàn khu để thống nhất lãnh đạo, triển khai công tác. Hội nghị đã được triệu tập (ngày 04/6/1945) quyết định xây dựng khu giải phóng toàn quốc, Tân Trào được chọn làm Thủ đô Khu giải phóng.

---

<sup>15</sup> Chương trình viết sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, *Trường Chinh - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, 2007, tr.196.

Sau khi biết tin thành phố Hirôsi-ma của Nhật Bản đã bị Mỹ ném bom nguyên tử (ngày 06/8/1945), Hồ Chí Minh đã cho gửi công văn hỏa tốc, tung giao thông đặc biệt đi các địa phương để triệu tập các đại biểu về Tân Trào dự Hội nghị toàn quốc của Đảng. Để chuẩn bị cho Hội nghị, ngày 10/8/1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã họp bàn với Hồ Chí Minh về công việc của Hội nghị. Ngày 14 và 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại khu rừng Nà Nưa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng kết thúc, ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội khai mạc tại đình Tân Trào. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã trình bày

Báo cáo về phong trào công nhân. Do tình thế cách mạng diễn biến nhanh nên ngay khi Đại hội kết thúc (ngày 17/8/1945), đồng chí đã lên đường vào Nam Bộ công tác không tham dự được lễ ra mắt quốc dân của Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.

Ngày 07/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Để đảm bảo an toàn, các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo di chuyển nhiều nơi. Đồng chí Hoàng Quốc Việt - Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Tổng bộ Việt Minh đến ở và làm việc tại làng Toạt, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh

Tuyên Quang<sup>16</sup>. Tại đây, nhiệm vụ trọng tâm của Tổng Bộ Việt Minh là xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo, các đảng phái chính trị và tập trung vào việc củng cố các cấp Việt Minh từ xã đến Liên khu, chú trọng củng cố các tổ chức, đoàn thể nhằm phát triển vào các tầng lớp quần chúng nhân dân trong phong trào Việt Minh. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tổng bộ Việt Minh đã triển khai Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: “Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của thực dân Pháp vào Chiến khu Việt Bắc và quyết định nhiệm vụ

---

<sup>16</sup> Theo Lý lịch di tích Nhà ông Nông Văn Phương, làng Toạt, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

công tác mới. Chỉ đạo Mặt trận Việt Minh và đoàn thể các cấp (từ Trung ương đến các địa phương trong cả nước) tăng cường lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến, bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân, tăng cường lao động sản xuất để cung cấp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến...”

Cuối năm 1948, đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng cơ quan Tổng Bộ Việt Minh chuyển đến ở, làm việc tại Đồng Man, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Thời gian này, cơ quan Tổng Bộ Việt Minh có khoảng 10 người, do đồng chí Hoàng Quốc Việt - Thường vụ Trung ương Đảng làm Bí thư<sup>17</sup>. Trong thời gian ở

---

<sup>17</sup> Theo *Lý lịch di tích Tổng bộ Việt Minh, Đồng Man, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*

đây, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã dự Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu (ngày 14 đến ngày 18/01/1949), tổng kết công tác năm 1948, triển khai nhiệm vụ năm 1949 với mục tiêu tất cả tập trung cho kháng chiến thắng lợi. Tại Hội nghị, đồng chí đã gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh xin ý kiến chỉ đạo về công tác dân vận, công tác mặt trận và đã được Người căn dặn phải củng cố Việt Minh, Liên Việt, tích cực chuẩn bị mọi mặt để sau Đại hội Đảng lần thứ II có thể thống nhất Việt Minh, Liên Việt thành một khối thống nhất vững chắc, làm hậu thuẫn cho kháng chiến thắng lợi. Trên cơ sở những báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm (tháng 8/1948), lần thứ sáu (tháng 01/1949) và sự chỉ đạo

trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã tích cực triển khai công tác thống nhất các mặt trận trong đó có việc chuẩn bị 2 đề án (Phương châm và Chính sách dân vận, Chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất). Đến cuối tháng 12/1949, để chuẩn bị cho Đại hội lần thứ nhất Công đoàn Việt Nam, đồng chí Hoàng Quốc Việt xin ý kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người căn dặn cần tổ chức cho đoàn viên học tập nắm chắc nội dung thi đua trong tình hình mới, tất cả chuẩn bị cho tổng phản công.

Đầu năm 1950 đến năm 1951, đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng cơ quan Tổng bộ Việt Minh chuyển đến thôn Bản Tai, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ở và làm việc.



Đồng chí vừa phụ trách Tổng bộ Việt Minh đồng thời đảm trách nhiều công việc khác như Bí thư Đảng đoàn của Mặt trận Liên Việt kiêm phụ trách Ban Dân vận Trung ương. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, phần lớn thời gian đồng chí làm việc tại Mặt trận Liên Việt và Ban Dân vận Trung ương ở Thiêng Phầy, thôn Nà Bó, xã Kiên Đài, cách thôn Bản Tai chừng 7 km<sup>18</sup>.

---

<sup>18</sup> Ban đầu, đồng chí Hoàng Quốc Việt và các cán bộ ở nhờ nhà ông Ma Văn Tịnh (thôn Nà Bó), đây là gia đình đảng viên duy nhất của xã lúc bấy giờ. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương, các cán bộ Mặt trận Liên Việt, Ban Dân vận Trung ương đã làm nhà trên một quả đồi nhỏ dưới chân núi Kéo Bụt, thôn Nà Bó, xã Kiên Đài.

Trong thời gian ở đây, do đảm nhận thêm một số chức vụ mới nên hoạt động của đồng chí khá phong phú. Đồng chí đã tham dự và đọc báo cáo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc Công đoàn Việt Nam lần thứ nhất và được Đại hội bầu làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Đồng chí đã thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng ký hàng loạt nghị quyết về việc giúp đỡ cách mạng Lào, về vấn đề Hoa kiều,... Đồng chí cùng với Thường vụ Trung

---

Khoảng tháng 4/1950, khi nhà cửa đã được xây dựng hoàn tất, Mặt trận Liên Việt, Ban Dân vận Trung ương rời nhà ông Ma Văn Tịnh đến nơi ở mới tại thôn Nà Bó, xã Kiên Đài (gồm địa điểm cơ quan Ban Tổ chức Trung ương Đảng do đồng chí Lê Văn Lương phụ trách).

ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có những chuẩn bị để mở Chiến dịch Biên giới năm 1950. Đồng chí hoàn thiện bản dự thảo báo cáo «Củng cố khối đại đoàn kết để chiến thắng» để trình bày tại Đại hội lần thứ II của Đảng.

Đầu tháng 02/1951, để chuẩn bị tốt cho Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chuyển đến ở thôn Bó Củng, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa. Ngày 11/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng khai mạc tại thôn Phú An, xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt trình bày báo cáo *Củng cố khối đại đoàn kết để chiến thắng* với ba nội dung chính: Kiểm thảo việc thi

hành chính sách Mặt trận của Đảng; chấn chỉnh tổ chức và cách làm việc của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, xây dựng Mặt trận Việt - Miên - Lào; vấn đề Đảng lãnh đạo Mặt trận... Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu vào Ủy viên chính thức Bộ Chính trị.

Sau Đại hội, ngày 03/7/1951, đồng chí Hoàng Quốc Việt là một trong 13 người thuộc phái đoàn đại biểu sang thăm Trung Quốc và Triều Tiên nhằm cổ vũ nhân dân Trung Quốc trong công cuộc xây dựng lại đất nước và nhân dân Triều Tiên chiến đấu giải phóng Tổ quốc<sup>19</sup>.

---

<sup>19</sup> *Hồi ký Con đường theo Bác*, Nxb Thanh niên, tr.289.

Sau khi trở về, đến giữa năm 1952 đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chuyển về ở và làm việc tại thôn Niếng, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian ở và làm việc tại thôn Niếng, đồng chí đã lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục đề ra nhiều quyết định quan trọng nhằm đoàn kết, vận động các tầng lớp nhân dân lao động tích cực tham gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến...

Năm 1952, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành kế hoạch thực hiện hưởng ứng đợt thi đua mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát

động nhằm củng cố và phát triển nền kinh tế kháng chiến. Phương châm thi đua được xác định toàn diện hơn các năm trước, tập trung chủ yếu vào các việc cải tiến kỹ thuật, trau dồi nghề nghiệp, sửa đổi lề lối làm việc, phát huy sáng kiến, đào tạo thợ mới, dìu dắt thợ kém, tiết kiệm nguyên vật liệu, bảo vệ máy móc, dụng cụ. Trong năm, Tổng Liên đoàn còn tổ chức nhiều đợt chỉnh huấn cán bộ ở nhiều địa phương nhằm giúp cán bộ, công nhân nâng cao nhận thức cách mạng, tích cực góp phần vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Tại đây, được sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn Trung ương, Tổng Liên đoàn tổ chức đợt chỉnh huấn cán bộ chủ chốt của ngành từ Thanh Hoá trở ra. Đợt sinh

hoạt chính trị sâu rộng này đã đem lại nhiều tác dụng bổ ích và thiết thực.

Từ ngày 20 đến 25/01/1953, dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để báo cáo tình hình hoạt động trong toàn ngành năm 1952, đề ra phương hướng hoạt động cho năm 1953; đặc biệt là đưa ra phương pháp đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc trong giai cấp công nhân Việt Nam.

Trên phương diện quan hệ với bạn bè quốc tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam luôn giữ mối quan hệ chặt chẽ với Liên đoàn Lao động thế giới và nhất là Liên đoàn Lao động các nước Dân chủ nhân dân, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các tầng

lớp công nhân lao động tiến bộ đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, nêu cao tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Ngoài ra, Tổng Liên đoàn còn cử nhiều đoàn công tác đi ra nước ngoài dự các hội nghị do Liên đoàn Lao động thế giới và các nước tổ chức. Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ra lời kêu gọi, đăng trên báo Lao động số ra ngày 25/4/1954 để kêu gọi giai cấp công nhân toàn quốc đoàn kết chặt chẽ, thống nhất hành động, đẩy mạnh hơn cuộc đấu tranh: “Chống giặc bắt lính, chống áp bức bóc lột, chống hạ lương, cúp lương, chống giãn thợ đuổi công chức”.



Trong những ngày tháng ở, làm việc tại thôn Cầu, xã Minh Thanh, mặc dù kháng chiến đầy gian khổ, cuộc sống khó khăn, thiếu thốn nhưng Tổng Liên đoàn dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt vẫn vững tin một lòng đi theo Đảng, Chính phủ để kháng chiến đến ngày thắng lợi. Khi cả nước tập trung sức người, sức của cho Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động đợt thi đua sâu rộng để phục vụ chiến dịch lịch sử này. Dưới sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn lao động các cấp đã tổ chức được hàng vạn ngày công, sản xuất được hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược phục vụ

cho chiến dịch, góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Hiệp định Giơnevơ ký kết, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Để chuẩn bị cho tiếp quản Thủ đô, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cử đoàn công tác đặc biệt, gồm 5 người do đồng chí Nguyễn Công Hoà dẫn đầu, cùng với các đơn vị khác tiên phong về Hà Nội để chuẩn bị cho công tác tiếp quản. Đầu tháng 8/1954, đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam rời thôn Cầu, xã Minh Thanh, sang Đại Từ, Thái Nguyên và về thủ đô Hà Nội.

Cùng với nhiều nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam), đồng chí Hoàng Quốc Việt đã ở và làm việc tại nhiều nơi trên đất

Tuyên Quang trong thời kỳ chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám và thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Những hoạt động tích cực và phong phú của đồng chí Hoàng Quốc Việt trên mảnh đất Tuyên Quang đã góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 và cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Hoàng Quốc Việt và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng

chí Hoàng Quốc Việt, một nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu cách mạng Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và

những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Hoàng Quốc Việt và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT Ở TUYÊN QUANG



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt  
(người đứng thứ 12 từ phải qua trái) cùng gia  
đình tại Lũng Tàu, thôn Tân Lập, xã Tân Trào,  
huyện Sơn Dương, (năm 1948)*



*Đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng các đại biểu trước cửa hội trường Hội nghị cán bộ kinh tế toàn quốc của Đảng tại Chiêm Hóa (năm 1948)*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt (người đứng thứ 2 từ phải sang trái) cùng các đồng chí ở Trung ương Đảng tại chân Đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (năm 1950)*





*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt (đứng thứ 4 từ phải sang trái) cùng các đại biểu trong giờ giải lao tại Đại hội lần II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951).*



*Các đồng chí Tôn Đức Thắng, Hoàng thân Xuphanu vương, Hoàng Quốc Việt đến dự Đại hội Thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt, tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa.*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Quốc Việt (người đứng thứ 8 từ phải sang trái) dự Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 3/1951).*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, 2008.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, 2000.

5. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, 2014.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, 2018.

7. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2015.

8. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

9. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb Văn hóa thông tin, 2000.

10. *Những ngày đầu - Hồi ký Lê Dục Tôn*, Nxb Việt Bắc, 1971.

11. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, 1985.

12. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2009.

13. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2004.

14. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, 2010.

15. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, 2018.

16. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

17. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

18. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, 2013.

19. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ*

*cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, 2006.

20. *Tân Trào ký sự*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1997.

21. Ban Quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Trường Quân chính kháng Nhật*, 2014.

22. Ban Quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích lán họp hội nghị toàn quốc của Đảng*, 2014.

23. Bảo tàng tỉnh: *Lý lịch di tích Tổng bộ Việt Minh*, 2007.

24. Bảo tàng tỉnh: *Lý lịch di tích Kiên Đài*, 2000.

25. Ban Quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích nhà ông Nông Văn Phương*, 2014.

26. Ban Quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam*, 2014.



## MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT	45

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1944 - 1954)	61
MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT Ở TUYÊN QUANG	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH  
In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường  
Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp  
ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**